**BÀI 3: KHÁI NIỆM VÀ VAI TRÒ CỦA GIỐNG TRONG CHĂN NUÔI**

**I.NỘI DUNG CƠ BẢN:**

**I.Giống vật nuôi:**

**1. Khái niệm:**

- Giống vật nuôi: Là quần thể vật nuôi cùng loài, cùng nguồn gốc, có ngoại hình và cấu trúc di truyền tương tự  nhau, được hình thành, củng cố, phát triển do tác động của con người.

-Giống vật nuôi có thể được phân loại theo nhiều cách khác nhau:

+Dựa vào nguồn gốc: giống nội ( giống vốn có của địa phương ) và giống nhập nội ( giống từ nước ngoài ).

+Dựa vào mức độ hoàn thiện của giống: giống nguyên thủy, giống quá độ, giống gây thành.

+Dựa vào mục đích khai thác: giống chuyên dụng ( là những giống chỉ khai thác theo 1 hướng nào đó như chuyên đẻ trứng, chuyên thịt, chuyên sữa,...), giống kiêm dụng ( là giống được khai thác theo nhiều hướng khác nhau như vừa đẻ trứng, vừa cho thịt )

**2.Điều kiện để công nhận giống vật nuôi:**

Điều kiện để công nhận giống vật nuôi là:

- Vật nuôi trong cùng một giống phải có chung nguồn gốc.

- Có ngoại hình, năng suất giống nhau

- Có tính di truyền ổn định

- Số lượng vật nuôi đủ lớn, phân bố rộng

- Được Hội đồng Giống Quốc gia công nhận

**II.Vai trò của giống trong chăn nuôi.**

**1.Quyết định đến năng suất chăn nuôi:**

- Trong cùng điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc thì các giống vật nuôi khác nhau sẽ cho năng suất khác nhau. Ví dụ:

+ Gà Ai Cập: năng suất trứng khoảng 250 – 280 quả/mái/năm.

+ Gà Ri: năng suất trứng khoảng 90 – 120 quả/mái/năm.

**2.Quyết định đến sản phẩm chăn nuôi:**

- Các giống vật nuôi khác nhau sẽ cho chất lượng sản phẩm chăn nuôi khác nhau. Ví dụ:

+ Lợn Móng Cái tỉ lệ nạc khoảng 32 – 35%

+ Lợn Landrace tỉ lệ nạc khoảng 54 – 56%

**II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM:**

**1.Mức độ nhận biết:**

**Câu 1:** Em hiểu thế nào là một giống vật nuôi?

A. Giống vật nuôi là quần thể vật nuôi cùng loài, cùng nguồn gốc, có ngoại hình và cấu trúc di truyền tương tự nhau, được hình thành, củng cố, phát triển do tác động của con người; giống vật nuôi phải có số lượng nhất định để nhân giống và di truyền được những đặc điểm của giống cho thế hệ sau.

B. Giống vật nuôi là nhóm vật nuôi gồm nhiều cá thể vật nuôi không chung nguồn gốc, ổn định về tính di truyền do con người tạo ra. Các cá thể trong cùng một giống thì giống nhau về ngoại hình và sức sản xuất.

C. Giống vật nuôi là nhóm vật nuôi gồm nhiều cá thể vật nuôi có chung nguồn gốc, ổn định về tính di truyền do con người tạo ra. Các cá thể trong cùng một giống thì khác nhau về ngoại hình và sức sản xuất.

D. Giống vật nuôi là nhóm vật nuôi gồm nhiều cá thể vật nuôi có chung nguồn gốc, ổn định về tính di truyền do tự nhiên vốn có. Các cá thể trong cùng một giống thì giống nhau về ngoại hình và sức sản xuất.

**Câu 2:** Có mấy cách phân loại giống vật nuôi?

A. 3. B. 4. C. 5. D. 6.

Câu 3: Nội dung nào sau đây không phải vai trò của chăn nuôi?

A. Cung cấp nguồn thực phẩm giàu protein ( thịt, trứng, sữa ) cho con người.

B. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

C. Cung cấp lương thực cho xuất khẩu.

D. Cung cấp sức kéo cho trồng trọt.

Câu 3: Để công nhận giống gia cầm thì sẽ phải có số lượng:

A.100 con B.300 con C.5000 con D.10000 con

Câu 4: Để công nhận giống trâu, bò thì sẽ phải có số lượng:

A.100 con B.300 con C.5000 con D.10000 con

**Câu 5:** Đâu là yếu tố quan trọng nhất quyết định đến chất lượng các sản phảm chăn nuôi ( thịt, trứng, sữa)?

A. Ngoại hình vật nuôi B. Số lượng giống

C. Giống vật nuôi D. Điều kiện sống

**2.Mức độ thông hiểu:**

**Câu 1:** Dựa vào nguồn gốc, giống vật nuôi được chia thành:

A. Giống nội và giống nhập nội.

B. Giống chuyên dụng và giống kiêm dụng.

C. Giống nguyên thủy, giống quá độ, giống gây thành.

D. Giống nguyên thủy, giống chuyên dụng.

**Câu 2:** Dựa vào mục đích khai thác, giống vật nuôi được chia thành:

A. Giống nội và giống nhập nội.

B. Giống chuyên dụng và giống kiêm dụng.

C. Giống nguyên thủy, giống quá độ, giống gây thành.

D. Giống nguyên thủy, giống chuyên dụng.

**Câu 3:** Dựa vào mức độ hoàn thiện của giống, giống vật nuôi được chia thành:

A. Giống nội và giống nhập nội.

B. Giống chuyên dụng và giống kiêm dụng.

C. Giống nguyên thủy, giống quá độ, giống gây thành.

D. Giống nguyên thủy, giống chuyên dụng.

Câu 4: Nếu nuôi gà với mục đích đẻ trứng, em sẽ lựa chọn giống gà nào sau đây?

A.Ai Cập. B.Ri. C.Mía. D.Leghorn.

Câu 5: Giống vật nuôi quyết định đến:

A.Điều kiện nuôi dưỡng. B.Nhân giống, chọn lọc vật nuôi.

C.Chọn lọc vật nuôi. D.Năng suất, chất lượng sản phẩm.

Câu 6: Ngoài yếu tố giống, năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi còn bị tác động bởi:

A.Chế độ dinh dưỡng B.Thức ăn.

C.Nhiệt độ. D.Ánh sáng.

Câu 7: Gà có bộ lông và dái tai màu trắng, chân màu vàng, mắt màu đỏ. Giống gà này cho năng suất trứng cao. Đó là giống gà:

A.Ai Cập. B.Ri. C.Mía. D.Leghorn.

**3.Mức độ vận dụng:**

**Câu 1:** Để phân loại giống vật nuôi có thể phân loại dựa theo:

1.Địa lý. 2.Nguồn gốc. 3.Mức độ hoàn thiện của giống.

4.Hình thái, ngoại hình. 5.Mục đích khai thác.

Những cách phân loại đúng là:

A.1,2,3. B.2,3,5. C.2,3,4. D.1,3,5.

Câu 2: Điều kiện để công nhận giống vật nuôi là:

1.Các vật nuôi trong cùng 1 giống phải có chung nguồn gốc.

2.Chỉ khai thác theo 1 hướng nào đó.

3.Có ngoại hình, năng suất giống nhau.

4.Có tính di truyền ổn định.

5.Số lượng vật nuôi đủ lớn, phân bố rộng.

6.Là giống vốn có ở địa phương.

7.Được hội đồng Quốc gia công nhận.

Nhận định sai là:

A.1,2,3. B.3,4,5. C.2,6. D.1,2,6.

Câu 3: Dưới đây là bảng chất lượng sản phẩm chăn nuôi của 1 số giống vật nuôi:

|  |  |
| --- | --- |
| Giống | Chất lượng sản phẩm chăn nuôi |
| 1.Lợn Móng Cái | a. Tỉ lệ nạc khoảng 54 – 56% |
| 2.Lợn Landrace  | b. Tỉ lệ nạc khoảng 32 – 35% |
| 3.Bò sữa Hà Lan ( Holstein Friesian ) | c. Tỉ lệ mỡ sữa trung bình khoảng 3,5 – 4,0% |
| 4.Bò nâu Thụy Sĩ ( Brow Swiss ) | d. Tỉ lệ mỡ sữa trung bình khoảng 4,0 – 4,5%  |
| 5.Bò Red Sindhi  | e. Tỉ lệ mỡ sữa trung bình khoảng 3,2 – 3,7% |

A.1 - a; 2 - b; 3 - c; 4 - d; 5 - e. B. 1 - a; 2 - b; 3 - d; 4 - e; 5 - c.

C. 1 - b ; 2 - a; 3 - e; 4 - c; 5 - d. D. 1 - b; 2 - a; 3 - d; 4 - c; 5 - e.

Câu 4: Điền từ còn thiếu:

 Giống là yếu tố quan trọng nhất quyết định đến chất lượng các sản phẩm chăn nuôi. Các giống vật nuôi ....(1).... sẽ cho chất lượng sản phẩm chăn nuôi ...(2).... Ngoài ra, giống còn có vai trò ảnh hưởng đến ...(3)... và ...(4)... của vật nuôi.

A.1 – Khác nhau; 2 – khác nhau; 3 – khả năng thích nghi; 4 – hiệu quả sử dụng thức ăn.

B.1 – Khác nhau; 2 – Giống nhau; 3 - khả năng thích nghi; 4 – hiệu quả sử dụng thức ăn.

C.1 – Giống nhau; 2 – khác nhau; 3 - khả năng thích nghi; 4 – hiệu quả sử dụng thức ăn.

D. 1 – Khác nhau; 2 – khác nhau; 3 – khả năng thích nghi; 4 – chất lượng sản phẩm.

Câu 5: Những giống chỉ khai thác theo 1 hướng nào đó như chuyên đẻ trứng, chuyên thịt, chuyên sữa là giống:

A.Giống kiêm dụng. B.Giống chuyên dụng.

C.Giống nhập nội. D.Giống nguyên thủy.

**III. CÂU HỎI TỰ LUẬN:**

*1. Ngoài yếu tố giống, năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi còn bị tác động bởi yếu tố nào khác? Hãy kể tên các yếu tố mà em biết*

Ngoài yếu tố giống, năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi còn bị tác động bởi nhiều yếu tố khác, bao gồm:

+Môi trường sống: Môi trường sống của động vật chăn nuôi ảnh hưởng đến sức khỏe và tình trạng sinh sản của chúng.

+Chế độ dinh dưỡng: Chế độ ăn uống của động vật cũng ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm của chúng.

+Bệnh tật: Chúng có thể mắc bệnh và gặp các vấn đề sức khỏe khác, ảnh hưởng đến sức khỏe và năng suất sản phẩm.

+Cách quản lý và nuôi dưỡng: Cách quản lý và nuôi dưỡng động vật cũng ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm của chúng.

*2. Hãy kể tên một giống vật nuôi và nêu một số đặc điểm cơ bản của giống vật nuôi đó*

VD:

-Mèo ta:

Thân hình: Mèo ta có kích thước trung bình, với chiều cao từ 25 đến 30 cm và nặng từ 3 đến 5 kg. Thân hình mèo ta thường khá linh hoạt và nhỏ gọn, tương đối thon dài, với đầu tròn và đôi tai nhỏ.

Màu lông: Mèo ta có nhiều màu lông khác nhau, phổ biến nhất là màu trắng, đen và cam.

Tính cách: Mèo ta có tính cách thân thiện, dễ gần và khá thông minh. Chúng thích khám phá, chơi đùa và rất thích được chăm sóc.

Sinh sản: Mèo ta có khả năng sinh sản khá cao và chúng có thể sinh đến 2-3 lứa mỗi năm.

- Gà Ri: Gà mái có lông vàng rơm, chân vàng, đầu nhỏ, thanh. Gà trống có lông đỏ tía, cánh và đuôi có lông đen, dáng chắc khỏe, ngực vuông và mào đứng.

- Gà Đông Tảo: Đầu to, mào nụ, mắt sâu, chân to xù xì có nhiều hàng vảy, xương to, da đỏ ở bụng.

*3. Hãy nêu ý nghĩa của công tác giống trong chăn nuôi.*

Ý nghĩa: Để nâng cao hiệu quả chăn nuôi, cần làm tốt công tác việc chọn lọc và nhân giống để tạo ra các giống vật nuôi có năng suất và chất lượng ngày càng tốt hơn.

*4. Nếu nuôi gà với mục đích đẻ trứng, em sẽ lựa chọn giống gà nào sau đây và giải thích lí do.*

A. Gà Ri B. Gà Leghorn C. Gà Mía

-Nếu nuôi gà với mục đích đẻ trứng, em sẽ lựa chọn giống gà Leghorn.

-Lý do chính là do gà Leghorn được biết đến với năng suất trứng cao và độ ổn định sản xuất trứng suốt cả năm. Năng suất trứng của gà Leghorn đạt khoảng 240-260 quả/mái/năm, gấp đôi năng suất trứng của gà Ri. Ngoài ra, gà Leghorn còn có khả năng tận dụng thức ăn hiệu quả và có tốc độ tăng trưởng nhanh, giúp giảm thời gian nuôi và chi phí cho việc nuôi gà.

Gà Mía cũng là một giống gà đẻ trứng được ưa chuộng ở Việt Nam, tuy nhiên năng suất trứng của chúng không cao bằng gà Leghorn và cần thời gian nghỉ ngơi sau mỗi đợt đẻ trứng. Do đó, với mục đích nuôi gà để thu hoạch trứng, gà Leghorn là lựa chọn tốt hơn.